

**BẢNG THEO DÕI BỘ CHỈ SỐ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP TRONG THỰC HIỆN TTHC, CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG THEO
QUYẾT ĐỊNH SỐ 766/QĐ-TTG**

Tuần 41 Tháng 10/2024

STT	Tên Cơ quan	Số hoá tái sử dụng lại	Công bố vào thứ 2 hàng tuần								
			Số hoá Hồ sơ (Chứng thực điện tử), tỷ lệ quy định từ 100%	Thanh toán trực tuyến, tỷ lệ quy định 50%	Chỉ tiêu dịch vụ công trực tuyến, tỷ lệ quy định 50%	Chỉ tiêu mức độ hài lòng tỷ lệ quy định 100%	Chỉ tiêu Tiến độ giải quyết, Tỷ lệ quy định 90-100%	Chỉ tiêu Công khai minh bạch, tỷ lệ quy định 80%-90%	Chỉ tiêu Tổng hợp 11/10/2024	Tăng giảm so với tuần trước	Chỉ tiêu Tổng hợp 04/10//2024
	Xã, thị trấn		Nhóm V	Nhóm III	Nhóm III	Nhóm IV	Nhóm II	Nhóm I			
1	UBND xã Bình Thành	288	88,20%	99,26%	93,40%	100%	98,64%	100%	90,18	2,96	87,22
2	UBND TT Phú Hòa	36	83,20%	85,71%	95,70%	100%	100,00%	100%	89,88	0,67	89,21
3	UBND xã An Bình	62	85,30%	98,04%	99,5%	100%	100,00%	100%	89,63	-0,57	90,2
4	UBND xã Vĩnh Trạch	35	84,60%	100,00%	98,3%	100%	99,15%	100%	89,45	1,98	87,47
5	UBND xã Vọng Thê	47	84,80%	97,62%	96,60%	98,9%	98,29%	100%	89,24	-0,18	89,42
6	UBND xã Vĩnh Khánh	5	82,30%	74,19%	89,5%	100%	100%	100%	88,96	0,15	88,81
7	UBND xã Phú Thuận	36	83,50%	97,04%	100,00%	100%	97,55%	100%	88,82	-0,28	89,1
8	UBND xã Định Mỹ	20	82,50%	98,62%	99,00%	100%	98%	100%	88,59	0,54	88,05
9	UBND xã Vọng Đông	22	83,80%	73,75%	95,90%	100,0%	100,00%	96%	88,42	-1,07	89,49
10	UBND xã Tây Phú	23	84,10%	82,65%	98,80%	100%	92,30%	100%	88,26	0,11	88,15
11	UBND xã Thoại Giang	46	86,30%	95,41%	97,90%	100%	98,89%	79,2%	86,03	-3,82	89,85
12	UBND TT Núi Sập	0	81,20%	78,43%	98,0%	100,0%	82,35%	82,4%	84,09	3,31	80,78
13	UBND xã Vĩnh Chánh	49	85,70%	92,78%	97,4%	100%	100,00%	53,0%	82,06	-3,37	85,43
14	UBND TT Óc Eo	3	80,20%	88,89%	76,30%	100%	97,22%	64%	82,03	-6,25	88,28
15	UBND xã Mỹ Phú Đông	0	81,10%	90,00%	97,90%	100%	100,00%	53,9%	80,42	-3,93	84,35
16	UBND xã Vĩnh Phú	83	85,90%	98,94%	97,00%	87,6%	67,05%	100,0%	79,09	-2,94	82,03
17	UBND xã Định Thành	1	79,80%	94,12%	94,10%	100%	100,00%	17,2%	68,5	-1,55	70,05
Toàn huyện đạt		756	79,80%	64,62%	85,40%	96,2%	81,23%	100	84,48	1,88	82,6

Tăng giảm so với Tuần trước - 189 1,6 7,23 3,8 1,8 4,88 0 1,88